

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2024/DS-ST**
Ngày: 11-01-2024
V/v tranh chấp hợp tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Mỹ Hương và bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 638/2023/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Trụ sở: Tầng H – Vincom Center, G L và D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Đỗ Hà P – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn A – Giám đốc Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh A1. Theo Giấy ủy quyền số 603/2023/EIB/UQ-CTHĐQT, ngày 29/12/2023 của Ngân hàng TMCP X.

Ông Đoàn Văn A ủy quyền lại cho bà Trương Quỳnh Khuê L – Phó Phòng Khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh A1. Theo Giấy ủy quyền số 13/2024/EIBAG/UQ, ngày 10/01/2024 của Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh A1. Địa chỉ liên hệ: 46 H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Mai Phúc L1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 3 tổ A ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày 11/01/2024 có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Quỳnh Khuê L; vắng mặt ông Mai Phúc L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2023 nguyên đơn Ngân hàng TMCP X thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 08/5/2020 ông Mai Phúc L1 ký với Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh A1 “Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế” với những nội dung cụ thể như sau: tên chủ thẻ Mai Phúc L1, số thẻ chính 4041523486143187, số tài khoản 150210501001276, hạn mức thẻ 15.000.000 đồng, thời hạn đến tháng 5/2021, lãi suất thẻ 30,6%/năm, phí trễ hạn 5% số tiền tối thiểu chưa thanh toán, sao kê hằng tháng ngày 23, hình thức đảm bảo tín chấp, mục đích tiêu dùng.

Quá trình sử dụng thẻ tính đến ngày 07/9/2022 ông L1 vi phạm cam kết theo các điều khoản ghi trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng về việc trả nợ vay ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển dư nợ thẻ tín dụng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 31/7/2023 ông L1 còn nợ 9.447.461 đồng. Trong đó: vốn là 6.789.800 đồng và lãi, phí trễ hạn là 2.657.661 đồng.

Do ông L1 vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L1 có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 9.447.461 đồng. Trong đó: vốn là 6.789.800 đồng và lãi, phí trễ hạn là 2.657.661 đồng. Kể từ ngày 01/8/2023 khách hàng còn phải chịu lãi suất phát sinh theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn ông Mai Phúc L1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 11 tháng 01 năm 2024:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Xác định yêu cầu L1 trả nợ gốc là 6.789.800 đồng; tiền lãi đến ngày 11/01/2024 là 3.654.223 đồng; phạt trễ hạn 2.628.461 đồng và tiếp tục duy trì lãi phát sinh từ ngày 12/01/2024 theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Bị đơn ông Mai Phúc L1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu ông Mai Phúc L1 trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông L1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng TMCP X ủy quyền cho bà L. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, bà L tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP X theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Ông L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Ngân hàng TMCP X vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP X, ông L1.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng C vào Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 08/5/2020 ký giữa ông Mai Phúc L1 với Ngân hàng TMCP X chi nhánh A1 để cấp cho ông Mai Phúc L1 hạn mức thẻ lần lượt là 15.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng tính đến ngày 11/01/2024 ông L1 còn nợ lại nợ gốc là 6.789.800 đồng; tiền lãi là 3.354.223 đồng và phạt trễ hạn là 2.428.461 đồng. Tổng số tiền ông L1 nợ là 12.572.484 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông L1 không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện tại ông đã hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân hàng hay chưa. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp yêu cầu buộc ông L1 có nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, phí của ngân hàng P1 với Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L1 phải nộp theo quy định pháp luật. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X buộc bị đơn ông Mai Phúc L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền còn nợ lại của Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 08/5/2020 là 12.572.484 (Mười hai triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bốn) đồng. Trong đó: nợ gốc là 6.789.800 đồng; tiền lãi là 3.354.223 đồng và phạt trễ hạn là 2.428.461 đồng.

Kể từ ngày 12/01/2024 ông L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông L1 phải nộp 629.000 (Sáu trăm hai mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP X được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002585, ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3/ Số tiền gốc, lãi, phí ông Mai Phúc L1 trả cho Ngân hàng TMCP X và tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP X được nhận lại sẽ do Ngân hàng TMCP X chi nhánh A1 đại diện nhận thay.

4/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Ông Mai Phúc L1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu

